# DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẶT HÀNG CẤP TỈNH SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (ĐỢT 1, CÁC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP & PTNT, Y TẾ, DU LỊCH) THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số………./TB-SKHCN ngày……../……./2024 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận)

| **TT** | **Tên nhiệm vụ** | **Định hướng mục tiêu** | **Sản phẩm dự kiến** | **Phương thức**  **thực hiện** | **Nguồn vốn** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Nhiệm vụ ứng dụng, nhân rộng kết quả nhiệm vụ KH&CN lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT (02 nhiệm vụ):** | | | |  |
| 1 | Dự án: Ứng dụng, nhân rộng và phát triển sản xuất giống bắp nếp bản địa mới chọn lọc tại huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận gắn với liên kết chuỗi tiêu thụ | - Nhân rộng được mô hình trồng giống bắp nếp bản địa mới chọn lọc tại huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.  - Xây dựng được chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm để phát triển bền vững giống bắp nếp bản địa Bác Ái. | - Sản xuất và cung ứng tối thiểu 0,5 tấn hạt giống bắp nếp bản địa huyện Bác Ái mới chọn lọc cho mở rộng sản xuất. Năng suất hạt đạt tối thiểu 3,0 tấn/ha, giống có độ đồng đều cao, không nhiễm sâu bệnh hại.  - Nhân rộng mô hình trồng bắp nếp bản địa mới chọn lọc quy mô 20-30 ha tại huyện Bác ái, tỉnh Ninh Thuận. Năng suất trái bắp tươi đạt tối thiểu 10,0 tấn/ha, sản phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.  - Tập huấn được 100 lượt nông dân về kỹ thuật sản xuất bắp thương phẩm an toàn vệ sinh thực phẩm tại huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.  - Đào tạo được 10 Kỹ thuật viên về kỹ thuật nhân giống bắp nếp bản địa Bác Ái phẩm cấp cao để phục vụ sản xuất bắp nếp thương phẩm.  - Tổ chức 02 hội thảo đầu bờ/năm với 50 lượt người trong vùng tham quan, học tập và nhân rộng mô hình.  - Có ít nhất 01 doanh nghiệp/hợp tác xã/tổ hợp tác xây dựng được chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm (có quy chế, kế hoạch, hợp đồng cụ thể,..) để phát triển bền vững giống bắp nếp bản địa Bác Ái. | Tuyển chọn tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm | Ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện dự án |
| **2** | Dự án: Ứng dụng, nhân rộng và phát triển sản xuất tỏi giống Phan Rang phục tráng tại huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận | - Xây dựng được mô hình sản xuất hiệu quả tỏi giống Phan Rang phục tráng tại huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.  - Hình thành chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm để phát triển bền vững giống tỏi Phan Rang phục tráng. | - Báo cáo đánh giá tình hình sinh trưởng, phát triển của giống tỏi Phan Rang phục tráng.  - Sản xuất và cung ứng tối thiểu 2.8 tấn/năm đầu tiên (với diện tích 0,4 ha) củ tỏi giống Phan Rang phục tráng tại huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận cho mở rộng sản xuất vụ sau.  - Tiếp tục duy trì mô hình 0,4 ha sản xuất củ tỏi giống ở vụ thứ hai.  - Nhân rộng mô hình 02ha/năm sản xuất tỏi Phan Rang thương phẩm tại huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.  - Đào tạo được 10 Kỹ thuật viên về kỹ thuật nhân giống tỏi Phan Rang phẩm cấp cao để phục vụ sản xuất tỏi thương phẩm.  - Tập huấn được 100 lượt nông dân về kỹ thuật sản xuất tỏi thương phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm tại huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.  - Tổ chức 02 hội thảo đầu bờ/năm với 50 lượt người trong vùng tham quan, học tập và nhân rộng mô hình.  **-** Xây dựng được chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm để phát triển bền vững giống tỏi Phan Rang tại huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. | Tuyển chọn tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm | Ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện dự án |
| **II** | **Nhiệm vụ KH&CN lĩnh vực Y tế (02 nhiệm vụ):** | | | |  |
| **3** | Đề tài: Nghiên cứu đặc điểm bệnh thận mạn tại tỉnh Ninh Thuận và đề xuất giải pháp tầm soát, điều trị | - Xác định tỷ lệ và mức độ mắc bệnh thận mạn trong cộng đồng.  - Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và các yếu tố liên quan bệnh thận mạn.  - Đề xuất giải pháp, mô hình tầm soát, điều trị. | - Bộ dữ liệu về tỷ lệ và mức độ bệnh thận mạn ở người lớn tại tỉnh Ninh Thuận.  - Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và các yếu tố liên quan bệnh thận mạn.  - Báo cáo đề xuất giải pháp, mô hình tầm soát, điều trị.  - 01-02 Bài báo khoa học. | Tuyển chọn tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm | Ưu tiên bố trí ngân sách của tỉnh để thực hiện |
| **4** | Đề tài: Nghiên cứu tình trạng kém khoáng răng (Molar Incisor Hypomineralization - MIH) ở trẻ em 8-11 tuổi tỉnh Ninh Thuận để xây dựng và vận hành mô hình thử nghiệm điều trị MIH tại tỉnh Ninh Thuận | - Khảo sát thực trạng và đánh giá nguy cơ tình trạng kém khoáng răng (Molar Incisor Hypomineralization - MIH) ở trẻ em 8-11 tuổi tỉnh Ninh Thuận.  - Xây dựng và vận hành mô hình thử nghiệm xử trí MIH tại một số cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.  - Đánh giá hiệu quả của mô hình về khía cạnh lâm sàng, chất lượng cuộc sống và kinh tế - y tế. | - Thực trạng và nguy cơ MIH của trẻ em 8-11 tuổi tại tỉnh Ninh Thuận  - Mô hình xử trí MIH tại một số cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.  - Báo cáo hiệu quả về lâm sàng, chất lượng cuộc sống và kinh tế - y tế của mô hình xử trí MIH tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. | Tuyển chọn tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm | Đối với mô hình thử nghiệm cần huy động vốn đối ứng để vận hành mô hình |
| **III** | **Nhiệm vụ KH&CN lĩnh vực Du lịch (01 nhiệm vụ):** | | | |  |
| **5** | Đề tài Xây dựng và vận hành thử nghiệm mô hình du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận | - Đánh giá thực trạng tiềm năng tài nguyên và các nguồn lực phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Ninh Thuận, khảo sát nhu cầu thị trường, từ đó đề xuất 03 mô hình du lịch cộng đồng (du lịch sinh thái; du lịch văn hóa bản địa; du lịch nông nghiệp nông thôn);  - Lựa chọn và xây dựng 01 mô hình thực tế về du lịch cộng đồng từ 03 mô hình như đã đề xuất; Đánh giá hiệu quả, tác động của mô hình.  - Đề xuất các giải pháp phát triển du lịch cộng đồng gắn với mục tiêu vừa bảo tồn giá trị di sản văn hóa, vừa phát triển kinh tế địa phương, bảo tồn tài nguyên môi trường hướng tới phát triển du lịch bền vững tỉnh Ninh Thuận. | - Báo cáo đánh giá thực trạng tiềm năng tài nguyên và các nguồn lực phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Ninh Thuận, khảo sát nhu cầu thị trường;  - Báo cáo đề xuất 03 mô hình du lịch cộng đồng (du lịch sinh thái; du lịch văn hóa bản địa; du lịch nông nghiệp nông thôn);  - 01 mô hình thực tế về du lịch cộng đồng kèm theo báo cáo đánh giá hiệu quả, tác động của mô hình và phim tư liệu để dùng cho hoạt động tuyên truyền, quảng bá;  - Báo cáo đề xuất các giải pháp phát triển du lịch cộng đồng gắn với mục tiêu vừa bảo tồn giá trị di sản văn hóa, vừa phát triển kinh tế địa phương, bảo tồn tài nguyên môi trường hướng tới phát triển du lịch bền vững tỉnh Ninh Thuận.  - 01- 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành có chỉ số ISSN. | Tuyển chọn tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm | Ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện đề tài |